

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 25 - 9 - 2019

V/v xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Thẩm phán: Ông Phạm Việt Trung

Ông Nguyễn A Đam

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Bạch - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2019/TLPT-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc “Xin ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 131/2019/HNGĐ-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 39/2019/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Tô Chí N, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Thị Ngọc Y của Công ty Luật TNHH L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Chị Ngô Thị Mỹ L, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: khóm 6, phường 9, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Anh Tô Chí N – Bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: anh N và chị L kết hôn năm 2014 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cách sống và nuôi dạy con, nay cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên anh N xin được ly hôn với chị L.

Về con chung: có 01 đứa tên Tô Tuyết L1, sinh ngày 11/7/2015 hiện đang sống với anh N. Khi ly hôn cả hai anh chị đều yêu cầu được nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh N không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Đối với chị L tại phiên tòa chị yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu L1 tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 131/2019/HNGĐ-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của anh Tô Chí N được ly hôn với chị Ngô Thị Mỹ L.

Về con chung: có 01 đứa tên Tô Tuyết L1, sinh ngày 11/7/2015. Giao cháu Tô Tuyết L1 cho chị Ngô Thị Mỹ L nuôi. Anh Tô Chí N được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tô Chí N cấp dưỡng cho cháu Tô Tuyết L1 1.500.000đ/tháng cho đến khi cháu L1 tròn 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/7/2019 anh Tô Chí N có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giao con chung là Tô Tuyết L1 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng và anh không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn anh N trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu được trực tiếp nuôi con, vì nguyên đơn có tài sản là đất sản xuất, đất kinh doanh và nhà ở ổn định nên có điều kiện nuôi dưỡng con tốt hơn chị L, gia đình ở chỉ có anh N và mẹ ruột (bà nội bé L1), cho nên bà nội phụ giúp trông nom cháu và trên thực tế bà nội trông coi và chăm sóc cháu cả trong thời gian khi vợ chồng còn chung sống và lúc chưa ly hôn chị L đã đi làm nhân viên bán hàng thì anh N và bà nội trông nom cháu. Về phía chị L phải làm nhân viên bán hàng cả ngày, chưa có thu nhập ổn định, phải ở nhà trọ không đảm bảo điều kiện sinh hoạt của con, không có nhiều thời gian chăm sóc con, không có người thân ở gần giúp đỡ khi cần thiết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Đề nghị chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn được nuôi con vì những lý do như anh N trình bày. Mặt khác, hiện tại cháu L1 đi học trường mầm non đến 04 giờ chiều phải đón trong khi chị L đi làm 05 giờ mới được nghỉ, chị L không có người để phụ giúp mà theo chị L trình bày tại tòa là phải nhờ gì ở tại thành phố C giúp đỡ.

- Bị đơn chị L trình bày: Chị thừa nhận cháu L1 được chăm sóc, có cuộc sống tốt là vì có bà nội trông nom. L1 là con gái nên cần có mẹ khi cháu trưởng thành để chỉ bảo, giúp đỡ trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Hiện tại chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng con nên không đồng ý giao con cho anh N nuôi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bản án hôn nhân sơ thẩm số: 131/2019/HNGĐ-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định về hôn nhân chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tô Chí N ly hôn với chị Ngô Thị Mỹ L; về con chung giao cho chị L trực tiếp nuôi cháu Tô Tuyết L1, sinh ngày 11/7/2015.

[2] Xét kháng cáo của anh N yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm về nuôi con chung: Anh N kháng cáo yêu cầu được nuôi cháu L1 với lý do từ khi cháu được sinh ra thì anh và mẹ (bà nội bé) trực tiếp chăm lo kể cả khi vợ chồng ly thân; anh có điều kiện kinh tế, có chỗ ở ổn định...

Qua xem xét hồ sơ vụ án, nhận thấy cả hai đương sự đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử ghi nhận về trách nhiệm của anh N, chị L đối với con sau khi ly hôn. Hai đương sự chỉ có một con chung cho nên cha hoặc mẹ ai là người trực tiếp nuôi con đều được ghi nhận, bởi vì tại khoản 1 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên...”* và tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình thể hiện: *“Trường hợp không thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con”*.

Để đảm bảo về quyền lợi mọi mặt của cháu L1, thì cần xem xét các điều kiện của người trực tiếp nuôi con, cụ thể:

Xét về điều kiện vật chất thì anh N sẽ chăm lo cho cháu L1 được đầy đủ hơn, vì anh N có tài sản, có thu nhập ổn định ở mức độ tương đối cao, hiện tại gia đình chỉ có hai mẹ con, anh N là con trai út sống chung với mẹ có đất nuôi trồng thủy sản (đất vuông) khoảng 80 công; anh N có đất thổ cư cho thuê và có nhà ở ổn định. Trong khi đó chị L chưa có nghề nghiệp ổn định, hiện là nhân viên bán hàng

cho cơ sở kinh doanh tạp hóa với mức lương theo chi trình bày là 6.450.000đ/tháng, trong khi chị phải thuê nhà trọ ở. Với mức lương này, nếu trực tiếp nuôi con thì sẽ gặp khó khăn bởi vì phải lo ăn cho hai mẹ con, sinh hoạt, học tập...có thể sẽ không đảm bảo được cuộc sống bình thường. Tại phiên tòa sơ thẩm, theo như lời khai của anh N nếu anh nuôi con sẽ không yêu cầu cấp dưỡng, trong khi đó chị L yêu cầu phải cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng, qua đó cho thấy chị gặp khó khăn về tài chính khi trực tiếp nuôi con.

Xét về điều kiện tinh thần: Từ khi hai đương sự ly thân thì anh N nuôi con đến nay vẫn đảm bảo cuộc sống của cháu, cháu phát triển tốt về thể chất. Tại phiên tòa chị L xác nhận thời gian qua bé L1 có cuộc sống tốt. Anh N sống chung với mẹ có nhà ở ổn định gần trung tâm thành phố C. Anh N có nhiều thời gian vì đất vuông, đất thổ cư đã cho thuê, ngoài việc anh N trực tiếp chăm con thì có bà nội phụ giúp, bà nội chỉ ở nhà chăm lo, vui chơi với cháu.

Trong khi đó chị L ở nhà trọ thuê, với không gian nhà trọ sẽ không thuận tiện cho sinh hoạt của một đứa trẻ, chị phải đi làm cả ngày (theo chị L thì được nghỉ trưa 1,5 giờ). Hiện tại cháu L1 học lớp chồi tại trường mẫu giáo Tuổi Thơ phường 7, thành phố C, 17 giờ chị L mới được nghỉ, trong khi bé tan trường 16 giờ, ngày thứ bảy, chủ nhật bé được nghỉ học như vậy sẽ gặp khó khăn về thời gian đưa đón, ngày nghỉ của cháu. Xét về điều kiện thăm nom con, chị Linh muốn thăm thì thăm tại nhà anh N hoặc trường học cũng rất thuận lợi, tại phiên tòa chị L trình bày từ sau khi cấp sơ thẩm xét xử thì cách 2-3 ngày chị đến thăm con một lần.

Hiện tại cháu L1 đang sống chung với cha từ khi vợ chồng ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay và trước khi ly thân chị L cũng đi làm cả ngày với thời gian khoảng 01 năm thì cháu L1 ở nhà với cha và bà nội.

Để không gây xáo trộn cuộc sống của bé và cũng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu về điều kiện chăm sóc, điều kiện vui chơi thì anh N sẽ thuận lợi hơn chị L. Vì vậy, cần giao cháu L1 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Ngoài ra, pháp luật quy định có quyền yêu cầu đến Tòa án về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

[3] Từ phân tích trên, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh N về việc trực tiếp nuôi con, sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 131/2019/HNGĐ-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn với những nhận định trên.

[5] Đề nghị của Luật sư được chấp nhận vì phù hợp với những chứng cứ mà Hội đồng xét xử nhận định.

[6] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên án phí cấp dưỡng anh N không phải chịu. Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm anh N không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Tô Chí N, sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 131/2019/HNGĐ-ST ngày 28/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Tô Chí N được ly hôn với chị Ngô Thị Mỹ L.

Về con chung: Có 01 người con tên Tô Tuyết L1, sinh ngày 11/7/2015, hiện đang sống chung với anh N. Giao cho anh N trực tiếp nuôi cháu L1. Không đặt ra việc cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm anh N phải chịu 300.000 đồng, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000030 ngày 25/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được chuyển thu.

Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm anh N không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000427 ngày 10/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được nhận lại toàn bộ.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Hiền

